

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1494/TTr-SNV ngày 28 tháng 6 năm 2018, Công văn số 2231/SNV-CCHC&PC ngày 28 tháng 9 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 18/BCTĐ-STP ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *đ*

Nơi nhận: *đ*

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVNTP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, Báo AN HP;
- Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- CV: NV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là người đứng đầu cấp Sở).
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi chung là người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước

1. Việc xác định trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện cải cách hành chính nhà nước; các yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính nhà nước đối với cơ quan, đơn vị; việc thực hiện các nội dung tiêu chí đánh giá kết quả cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.
2. Việc đánh giá phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ của người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị thông qua Chỉ số cải cách hành chính nhà nước hàng năm.
3. Việc đánh giá bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác.

4. Trong trường hợp người đứng đầu đã chỉ đạo, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, nghĩa vụ theo quy định và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm hoặc do yếu tố khách quan thì được xem xét giảm nhẹ khi đánh giá trách nhiệm.

Điều 4. Thẩm quyền đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ yêu cầu chỉ đạo về cải cách hành chính của Trung ương, thành phố và đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước hàng năm.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP SỞ, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 5. Trách nhiệm người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực hiện cải cách hành chính nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, địa phương và các chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước.

2. Chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý, giải quyết các vi phạm về cải cách hành chính theo quy định.

4. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính nhà nước của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện được công bố hàng năm, chỉ đạo việc rà soát, khắc phục các lĩnh vực/tiêu chí/tiêu chí thành phần bị trừ điểm để nâng cao hiệu quả, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.

5. Người đứng đầu cấp Sở có chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung trong công tác cải cách hành chính nhà nước phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách và chủ động, kịp thời tham mưu

đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai các biện pháp, giải pháp để nâng cao hiệu quả, kết quả nội dung công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách được Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố kiểm điểm, phê bình, nhắc nhở hoặc bị trừ điểm trong Chi số cải cách hành chính nhà nước hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố do Bộ Nội vụ công bố.

6. Người đứng đầu chịu các chế độ trách nhiệm khác liên quan đến thực hiện cải cách hành chính nhà nước theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP SỞ, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Căn cứ xem xét đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Kết quả xếp hạng Chi số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Tổng số điểm xác định Chi số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đứng đầu được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nếu đạt cả 02 tiêu chí sau:

1. Kết quả xếp hạng Chi số cải cách hành chính đứng từ thứ 1 đến thứ 6 trong khối sở, ban, ngành; từ thứ 1 đến thứ 5 trong khối quận, huyện.

2. Tổng số điểm xác định điểm Chi số cải cách hành chính đạt từ 83 điểm trở lên và điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt từ 86% điểm tối đa trở lên.

Điều 8. Tiêu chí đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đứng đầu được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ nếu đạt một trong các tiêu chí sau đây:

1. Tổng số điểm xác định điểm Chi số cải cách hành chính đạt từ 83 điểm trở lên và điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt từ 86% điểm tối đa trở lên; nhưng kết quả xếp hạng Chi số cải cách hành chính không đứng từ thứ 1 đến thứ 6 trong khối sở, ban, ngành hoặc không đứng từ thứ 1 đến thứ 5 trong khối quận, huyện.



2. Xếp hạng Chi số cải cách hành chính đứng từ thứ 1 đến thứ 6 trong khối sở, ban, ngành hoặc từ thứ 1 đến thứ 5 trong khối quận, huyện; tổng số điểm xác định Chi số cải cách hành chính đạt từ 83 điểm trở lên và điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 86% điểm tối đa.

3. Kết quả xếp hạng Chi số cải cách hành chính đứng từ thứ 1 đến thứ 12 trong khối sở, ban, ngành hoặc từ thứ 1 đến thứ 8 khối quận, huyện và có tổng số điểm xác định Chi số cải cách hành chính đạt từ 75 điểm đến dưới 83 điểm và điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt từ 80% điểm tối đa trở lên.

Điều 9. Tiêu chí phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ nếu không đạt các tiêu chí đánh giá, phân loại quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy định này và có tổng số điểm xác định Chi số cải cách hành chính đạt từ 70 điểm trở lên và điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt từ 70% điểm tối đa trở lên.

Điều 10. Tiêu chí phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu được đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nếu có tổng số điểm xác định Chi số cải cách hành chính đạt dưới 70 điểm hoặc điểm thẩm định các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đạt dưới 70% điểm tối đa.

Điều 11. Thời gian thực hiện đánh giá, phân loại và công bố kết quả đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Việc đánh giá và phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng Chi số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hàng năm.

2. Kết quả đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được công bố đồng thời với công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chi số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hàng năm.

Điều 12. Sử dụng kết quả đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện cải cách hành chính là một trong những căn cứ, cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, khen thưởng theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện được đánh giá phân loại không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện cải cách hành chính là một trong những căn cứ, cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo quy định.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 13. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan.

3. Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoặc có sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện cải cách hành chính đem lại hiệu quả thiết thực; xử lý các trường hợp trì trệ, vi phạm trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

4. Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trừ điểm thi đua và không xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao liên quan đến tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

5. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu cấp Sở, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 16. Cơ chế giám sát

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia thực hiện và đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, tuyên

truyền, phản biện xã hội để các cấp, các ngành trong thành phố thực hiện có hiệu quả Quy định này.

2. Đề nghị các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các cơ quan báo chí, truyền thông kiến nghị các biện pháp, giải pháp để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định này; chủ động, tích cực tham gia giám sát, phản ánh các trường hợp vi phạm về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để kịp thời kiểm tra, xử lý theo quy định. Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận thông qua các địa chỉ sau:

a) Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng (<http://www.haiphong.gov.vn/Portal/Default.aspx?Organization=SNOV>).

b) Hộp thư điện tử: caicachhanhchinh@haiphong.gov.vn.

c) Trụ sở Sở Nội vụ - Số 12 đường Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng; số điện thoại: 0225.746543. / *đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



Nguyễn Văn Tùng